

Bản án số: 423/2018/HC-PT

Ngày 04 tháng 10 năm 2018

V/v “Khiếu kiện quyết định về
quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 284/2018/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 894/2018/QĐPT - HC ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Viên Hoàng L, sinh năm 1957, (có mặt).

Địa chỉ: Số 344 đường 30/4, Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lâm Hoàng N, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT, là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT, theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố

tụng số 15/GUQ-UBND, ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn N1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MD, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – Ông Viên Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 01-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện là ông Viên Hoàng L trình bày:

Ông là người đang trực tiếp quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 146m² (theo đo đạc thực tế), tại thửa số 115, tờ bản đồ số 24, Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất này có nguồn gốc là do bà ngoại ông là bà Tô Thị H chia cho mẹ ông là bà Ngô Thị K từ trước năm 1975. Mẹ của ông sử dụng có trồng 04 cây dừa (khoảng 40 năm tuổi) làm bờ ranh và đào ao nuôi cá. Đến năm 1982 thì mẹ ông giao lại cho ông sử dụng cho đến nay.

Trong quá trình sử dụng đất, ông đã khai thác hoa lợi trên mặt đất dưới hình thức thu hái dừa trái, chặt tàu dừa và các cây tạp trên đất để làm củi..., còn phần ao đĩa thì không N1 nuôi cá nữa, mà dùng làm hố để chôn rác của gia đình và bà con xung quanh nhằm lấp dần cái ao. Quá trình sử dụng đất diễn ra một cách công khai, trong thời gian dài, liên tục, không hề có sự ngăn cản của những người sử dụng đất giáp ranh hoặc của chính quyền địa phương.

Vào năm 1992, 1993 ông có tham gia xác minh các hộ sử dụng đất tại Ấp 1, thị trấn PL thì phát hiện rằng trong sổ mục kê của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TT có sự nhầm lẫn là: Thửa đất do ông Thạch Đ sử dụng thì ghi tên của ông. Ông yêu cầu điều chỉnh thì cán bộ gạch bỏ tên ông Thạch Đ, còn thửa đất của ông đang sử dụng thì cán bộ vẫn để trống và nói rằng sẽ điều chỉnh sau. Đến năm 2004, ông tiếp tục làm thủ tục xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất này thì được cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng lập biên bản xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc đất ngày 02-6-2004. Tuy nhiên, việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bị tạm dừng lại chờ chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Đến ngày 30-7-2015, ông Phan Văn N1 vào bao chiếm trái phép phần đất trên và thuê người đốn hạ 04 cây dừa của ông để san lấp mặt bằng làm nhà kho, từ đó phát sinh tranh chấp. Hiện nay ông N1 là người đang quản lý và sử dụng phần đất trên. Ông đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện TT đối với hành vi của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn PL trong việc thu hồi

đất của ông không có căn cứ pháp luật và yêu cầu ông Phan Văn N1 bồi thường thiệt hại cho ông. Vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết theo thủ tục sơ thẩm và sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết phúc thẩm bằng bản án số 13/2016/HC-PT ngày 21-12-2016, theo đó ông được quyền khiếu kiện đối với hành vi hành chính của cơ quan có thẩm quyền về việc không tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo yêu cầu.

Sau khi có bản án phúc thẩm, ông N1 nộp đơn đăng ký đề ngày 19-01-2017 đến UBND thị trấn PL để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Nhưng sau đó ông N1 nhận được Công văn số 35/UBND, ngày 11-5-2017 của UBND thị trấn PL trả lời với nội dung không đồng ý tiến hành thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông, với lý do ông không có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu ghi trong đơn đăng ký. Ông N1 nộp đơn khiếu nại đến UBND huyện TT yêu cầu xem xét, giải quyết buộc UBND thị trấn PL phải lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Sau đó, ông N1 nhận được Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT trả lời với nội dung ông không có quyền, lợi ích liên quan đến phần đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không thể giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo yêu cầu.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án tuyên xử Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT là trái pháp luật và hủy Thông báo nêu trên.

Tại Tờ trình số 865/TT-CT.UBND, ngày 15-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện TT trình bày:

Phần đất thực tế hiện nay ông Viên Hoàng L yêu cầu lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 120,1m², thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là phần đất công do UBND thị trấn PL trực tiếp quản lý. Hiện nay UBND thị trấn PL đã hợp đồng cho ông Phan Văn N1 thuê mặt bằng bán thuốc thú y.

Về nguồn gốc: Trước năm 1975 khu vực đất nơi đây là đất công do chế độ cũ quản lý gồm nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 115. Trên khu đất này có dinh hành chính của quận, bên cạnh dinh địch xây dựng một cái đồn dân vệ để bảo vệ dinh và một dãy cầu tiêu (nhà vệ sinh) cho nhân dân khu vực chợ đi vệ sinh hàng ngày, không của riêng ai. Đến năm 1969-1970, Cách mạng nội tiến, đồn này bị ta chiếm, đến năm 1975 giải phóng đất nước khu vực này Nhà nước quản lý. Gia đình bà H, bà K không sử dụng phần đất này từ trước giải phóng. Sau giải phóng khu vực này là nơi đổ rác sinh hoạt của khu dân cư nơi đây.

Năm 2014, qua kiểm tra, rà soát đất công, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phát hiện ông Viên Hoàng L và ông Huỳnh Hữu U có hành vi cắm cọc lẩn, chiếm đất công tại thửa 115 nên có văn bản báo cáo đề suất UBND huyện xem xét. Ngày 23-7-2014, UBND huyện có Thông báo số 877/TB-VP giao UBND thị trấn PL lập hồ sơ quản lý khu đất này, đồng thời làm việc buộc ông L phải nhổ bỏ các cọc mốc giao trả lại đất cho thị trấn quản lý. UBND thị trấn PL kết hợp với ngành chức năng huyện làm việc với ông U và ông L. Ông U thừa nhận đây là đất công, ông L thừa nhận từ sau năm 1975 cho đến nay ông không có sử dụng đất này và đồng ý nhổ cọc để Nhà nước quản lý (theo biên bản làm việc ngày 25-6-2014).

Ngày 23-7-2015, Chủ tịch UBND huyện có Công văn số 813/UBND-VP chấp thuận cho thuê mặt bằng trên đường 30/4 tiếp giáp đường số 2, Ấp 1, thị trấn PL, giao Chủ tịch UBND thị trấn PL trực tiếp ký kết hợp đồng với các hộ có nhu cầu thuê đất theo quy định. UBND thị trấn PL ký hợp đồng cho thuê mặt bằng phần đất này với ông Phan Văn N1. Khi ông N1 tiến hành sử dụng đất thì gia đình ông L ra ngăn cản cho rằng UBND thị trấn PL chiếm đất của ông cho ông N1 thuê, sau đó có đơn khởi kiện ra tòa về hành vi hành chính của UBND thị trấn PL và Tòa án đã xét xử xong, nội dung bản án không đề cập về quyền sử dụng đất của ông L trên phần đất này.

Ngày 19-01-2017, ông L có đơn yêu cầu gửi UBND thị trấn PL để xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 115 nhưng không được UBND thị trấn PL đồng ý giải quyết, lý do là ông không có giấy tờ chứng minh phần đất trên là của ông, nên không đủ điều kiện lập thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời ngày 21-5-2017 UBND thị trấn PL đã có Văn bản số 35/UBND về việc trả lời hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất của ông L.

Ngày 02-6-2017, UBND huyện nhận được đơn khiếu nại của ông Viên Hoàng L. Ngày 19-6-2017, Thanh tra huyện kết hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND thị trấn PL tiến hành kiểm tra lại phần đất ông L yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thẩm tra, xác minh một số người dân hiểu biết nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại thửa 115. Kết quả: Diện tích ông yêu cầu là 120,1m², thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn PL gia đình ông L (trong đó có ông L) không sử dụng ngày nào trên phần đất này, kể cả trước giải phóng và sau giải phóng (30-4-1975) cho đến nay, đồng thời qua làm việc ông không cung cấp được một loại giấy tờ nào liên quan đến phần đất ông khiếu nại để chứng minh việc sử dụng đất của gia đình ông kể cả các giấy tờ của chế độ cũ và Nhà nước ta hiện nay. Hiện nay đất này Nhà nước quản lý. Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013 về điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho

hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất; Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai về giấy tờ khác về quyền sử dụng đất quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 của Luật đất đai ông Viên Hoàng L không cung cấp một trong những giấy tờ theo văn bản của pháp luật nêu trên. Đây là phần đất công do Nhà nước quản lý, không phải của ông L, như vậy, việc khiếu nại này không liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Vì vậy, UBND thị trấn PL từ chối lập hồ sơ hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông L là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật và việc ông L khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND huyện giải quyết buộc UBND thị trấn PL phải lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông L là không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Thông báo không thụ lý đơn của ông L là đúng quy định của pháp luật và Chủ tịch UBND huyện giữ nguyên Công văn đã ban hành số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT.

Ông Phan Văn NI không có lời trình bày.

Tại Bản án hành chính số 05/2018/HC-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Viên Hoàng L về việc tuyên bố Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái pháp luật và hủy Thông báo nêu trên.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 07 tháng 5 năm 2018, người khởi kiện là ông Viên Hoàng L kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện là ông Viên Hoàng L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc hủy Thông báo số 554/TB-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Viên Hoàng L, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Viên Hoàng L. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của người khởi kiện; quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của pháp luật.

[1] Đơn kháng cáo của ông Viên Hoàng L nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Viên Hoàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết tuyên bố Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái pháp luật và hủy Quyết định nêu trên, là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Ngày 27/7/2017, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Thông báo số 554/TB-UBND về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Ngày 01/11/2017, ông Viên Hoàng L gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết tuyên bố Thông báo nêu trên là trái pháp luật và hủy Thông báo này, là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định trên.

[4] Về nội dung:

[4.1] Ông Viên Hoàng L khởi kiện cho rằng: Phần đất có diện tích 120,1m² (theo đo đạc thực tế), tại thửa số 115, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng, có nguồn gốc là do bà ngoại ông L là bà Tô Thị Hòn (đã chết năm 1985) chia cho mẹ ông là bà Ngô Thị Keo (đã chết năm 1984) từ trước năm 1975. Mẹ của ông L sử dụng có trồng 04 cây dừa (khoảng 40 năm tuổi) làm bờ ranh và đào ao nuôi cá. Đến năm 1982 thì mẹ ông L giao đất lại cho ông L sử dụng cho đến nay. Vào đầu năm 2017, ông L có nộp đơn tại UBND thị trấn PL để xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên, nhưng ngày 11/5/2017, UBND thị trấn PL ban hành

Công văn số 35/UBND về việc trả lời hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất của ông Viên Hoàng L, với nội dung: Ông Viên Hoàng L không đưa ra được chứng cứ chứng minh về thửa đất đang yêu cầu xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất nên ông L không đủ điều kiện hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại thửa đất nói trên. Ông L khiếu nại Công văn nêu trên với UBND huyện TT yêu cầu buộc UBND thị trấn PL phải lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông L. Ngày 27/7/2017, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Thông báo số 554/TB-UBND về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, với nội dung: Đây là phần đất công do Nhà nước quản lý, không phải của gia đình ông L và ông L sử dụng như ông L trình bày. Hiện nay đất này đang cho ông Phan Văn N1 thuê mặt bằng lập cửa hàng bán thuốc thú y; việc khiếu nại này không liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L nên không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

[4.2] Tại biên bản xác minh ngày 2/6/2014 do UBND thị trấn PL lập (bút lục số 85), ông Sơn Nh và con là ông Sơn H1 trình bày với nội dung như sau: Trước năm 1975, ông Sơn Nh, là lính chế độ cũ (là tài xế lái xe cho Nguyễn Thành Luân), đến khoảng năm 1972, 1973 ông Sơn Nh được giải ngũ thì gia đình không có chỗ ở, được ông trung úy H2 của chế độ cũ kêu gia đình về cất tạm một ngôi nhà là để ở tại khu đất (hiện tại là khu dân cư đường 30/4, Ấp 1, thị trấn PL). Khi gia đình về ở thì chế độ cũ đã có cất dây cầu tiêu năm căn để cho nhân dân khu vực chợ đi tiêu, tiểu. Toàn bộ khu đất này (trong đó có thửa 115 đối diện với nhà bà K, mẹ của ông Viên Hoàng L) cũng là đất công của nhà nước chế độ cũ quản lý chứ không thuộc của một cá nhân nào. Sau năm 1975 giải phóng gia đình ông Sơn Nh ở được đến tháng 5/1975 thì dỡ toàn bộ căn nhà tạm nói trên và dời về ấp NR cất nhà ở từ đó cho đến nay.

[4.3] Tại biên bản về việc ghi lời trình bày của ông Sơn H1 do Thanh tra huyện TT lập vào ngày 21/6/2017 (bút lục số 74), ông Sơn H1 trình bày: “Trước năm 1972, gia đình tôi sống ở Bình Dương, cha tôi là ông Sơn Nh, là tài xế lái xe cho chế độ cũ. Đến năm 1972 cả gia đình tôi về sinh sống tại PL. Năm 1973 cha tôi là ông Sơn Nh giải ngũ tại thời điểm đó gia đình tôi được ông thiếu úy Hạnh cho một miếng đất để cất nhà ở, tại vị trí đất cách cầu tiêu năm căn khoảng 20m. Hiện nay là thửa đất số 115 tại Ấp 1, thị trấn PL. Tại thời điểm gia đình tôi về sinh sống trên thửa đất này chỉ có gia đình tôi, nhà bà K thì ở đối diện với gia đình tôi cách nhau con đường mòn, hiện nay là đường 30/4. Thửa đất 115 mà ông Viên Hoàng L yêu cầu là cái địa của cầu tiêu 5 căn cũ bị sập chứ không phải đất của gia đình ông Viên Hoàng L”.

[4.4] Tại biên bản xác minh do UBND thị trấn PL lập ngày 26/6/2014 (bút lục số 84) các ông Võ Hiền Nh1 và Ngô Thanh Q trình bày với nội dung tóm tắt như sau: Trước năm 1975, toàn bộ khu đất là đất công do chế độ cũ quản lý, tại khu đất này chế độ cũ có cất dây cầu tiêu năm căn (để cho dân tiêu, tiểu) và chế độ cũ có cất một cái đồn dân vệ, đến năm 1969, 1970 thì ông Lâm Minh D (là Cách mạng) khởi nghĩa (nội tiến) xác định toàn bộ khu đất công chứ không thuộc cá nhân hộ nào. Sau năm 1975, toàn bộ khu đất này cũng là đất công (trong đó có thửa 115) thuộc Nhà nước quản lý, chứ không thuộc đất của cá nhân hộ nào.

[4.5] Tại biên bản ghi lời trình bày của ông Ngô Thanh Quang do Thanh tra huyện TT lập ngày 21-6-2017 (bút lục số 73), ông N1 Ngô Thanh Quang trình

bày với nội dung tóm tắt như sau: Năm 1976, ông Q công tác tại Phòng Lương thực với chức vụ là Phó Trưởng phòng, cơ quan đóng tại kho lương thực 2/9. Trong quá trình công tác ông liên hệ với Phòng Tài chính nên mới biết về nguồn gốc thửa đất số 115 do ông Viên Hoàng L yêu cầu như sau: Trước giải phóng khu đất này có nhà của ông Cả Trừ địch chiếm xây dựng dinh hành chính ngay, cấp thửa 115 địch xây dựng đồn bót để bảo vệ dinh hành chính, con đường giáp thửa 115 đã hình thành đường mòn làm lối đi. Toàn bộ khu đất do ngụy quản lý, sử dụng xây dựng đồn bót và cầu tiêu năm căn công cộng. Đến sau tiếp thu (giải phóng) thì Nhà nước sử dụng xây dựng khu hành chính của Tài chính cũ và toàn bộ khu đất, trong đó có thửa đất 115 là đất công cộng do Nhà nước quản lý, sử dụng.

[4.6] Tại biên bản làm việc do UBND thị trấn PL phối hợp với Thanh tra huyện TT lập ngày 25-6-2014 (bút lục số 83), ông Huỳnh Hữu U trình bày: Phần đất ông đang tạm sử dụng là trước đây ông mượn của Nhà nước (không có giấy tờ mượn), khi nào Nhà nước có yêu cầu giải tỏa thì gia đình ông sẽ tự tháo dỡ, di dời trả lại đất cho Nhà nước, ông xin Nhà nước xem xét hỗ trợ cho ông phần công bồi lấp.

[4.6] Tại bản sao trang 5 Sổ mục kê ruộng đất có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 86) thửa đất số 115 không ghi tên chủ sử dụng ruộng đất.

[5] Như vậy, từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở để khẳng định được rằng: Phần đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là đất công, do UBND thị trấn PL quản lý, hiện nay đang cho ông Phan Văn N1 thuê để làm nơi buôn bán thuốc thú y. Ông Viên Hoàng L khởi kiện cho rằng phần đất nêu trên có nguồn gốc là của bà ngoại của ông là bà Tô Thị H quản lý, sử dụng và sau đó cho mẹ của ông là bà Ngô Thị K sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 1982 bà K chết để lại phần đất nêu trên cho ông quản lý, sử dụng cho đến nay, nhưng ông L không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng phần đất nêu trên có nguồn gốc là của bà Tô Thị H cho lại bà Ngô Thị K, cũng như không chứng minh được bà H, bà K hoặc ông L có quá trình sử dụng phần đất nêu trên liên tục, ổn định từ trước năm 1975 đến nay.

[6] Do đó, UBND thị trấn PL ban hành Công văn số 35/UBND, ngày 11/5/2017 về việc trả lời hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất của ông Viên Hoàng L, với nội dung từ chối lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Viên Hoàng L đối với thửa đất số 115 nêu trên do không đủ điều kiện hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên, là đúng quy định của pháp luật kể cả về thẩm quyền lẫn nội dung (Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai).

[7] Ông Viên Hoàng L khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND huyện TT xem xét buộc UBND thị trấn PL phải tiến hành lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất cho ông L đối với phần đất thuộc thửa số 115 nêu trên, nhưng ông L cũng không cung cấp được một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật đất đai năm 2013, cũng như không chứng minh được ông L là người sử dụng phần đất trên từ trước cho đến nay, vì vậy, ông L không đủ điều kiện để được

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết và không xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L đối với phần đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, đúng thẩm quyền và đúng quy định của Luật khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai. Yêu cầu khởi kiện của ông Viên Hoàng L về việc tuyên bố Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái pháp luật và hủy Thông báo nêu trên, là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó Thông báo số 554/TB-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ Tịch UBND huyện TT về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Viên Hoàng L là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Viên Hoàng L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy Thông báo số 554/TB-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ Tịch UBND huyện TT về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái pháp luật và hủy thông báo nêu trên.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Viên Hoàng L cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm tình tiết chứng cứ nào mới để làm cơ sở cho việc yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của ông Viên Hoàng L. Giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

[10] Về án phí: ông Viên Hoàng L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Viên Hoàng L; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Viên Hoàng L về việc tuyên bố Thông báo số 554/TB-UBND, ngày 27-7-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái pháp luật và hủy Thông báo nêu trên.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Viên Hoàng L phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông L đã nộp tại biên lai thu số ngày 0003013 ngày 07/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (3), HS (2), 14b. (ÁN 09)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười